ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG THẠCH KHÔI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:2514/QĐ-UBND	*Thạch Khôi, ngày* 22 *tháng* 11 *năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt danh sách hưởng các chế độ chính sách an sinh xã hội khối giáo dục học kỳ I, năm học 2026 - 2027

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG THẠCH KHÔI

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 3/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và gia dịch vụ trong lĩnh vực GD&ĐT;

Căn cứ Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 8/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Căn cứ Nghị quyết 04/2021/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND thành phố Hải Phòng quy định một số mức hỗ trợ thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT BGD&ĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 21/12/2013 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động TB&XH, Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật;

Căn cứ Nghị quyết 28/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn thành phố Hải Phòng từ năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Nghị quyết 58/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng quy định danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Tờ trình số 345/TTr-VHXH ngày 18/11/2026 của phòng Văn hóa - Xã hội về việc phê duyệt danh sách hưởng các chính sách an sinh xã hội khối giáo dục học kỳ I, năm học 2026-2027.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt danh sách hưởng các chính sách an sinh xã hội khối giáo dục học kỳ I, năm học 2026-2027 với số tiền **275.030.444 đồng** ***(Bằng chữ: Hai***

trăm bảy mươi năm triệu, không trăm ba mươi nghìn, bốn trăm bốn mươi bốn đồng) trong đó:

1. Chi hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo điểm a, khoản 3, Điều 16, Nghị định 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ cho 261 trẻ, với số tiền là: ***209.090.000 đồng. (Bằng chữ: Hai trăm linh chín triệu, không trăm chín mươi nghìn đồng)***

(Chi tiết theo phụ lục I đính kèm)

2. Hỗ trợ chi phí học tập theo Điều 17, Nghị định 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ cho 41 học sinh với số tiền là: ***24.600.000 đồng. (Bằng chữ: Hai mươi tư triệu, sáu trăm nghìn đồng)***

(Chi tiết theo phụ lục II đính kèm)

3. Hỗ trợ học bổng và hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập theo Điều 7 Thông tư 42/2013/TTLT BGD&ĐT-BLĐTBXH-BTC cho 01 học sinh với số tiền là: ***8.540.444 đồng. (Bằng chữ: Tám triệu, năm trăm bốn mươi nghìn, bốn trăm bốn mươi bốn đồng)***

(Chi tiết theo phụ lục III đính kèm)

4. Chi trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp theo Điều 8, Nghị định 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ cho 41 trẻ với số tiền là: ***32.800.000 đồng. (Bằng chữ: Ba mươi hai triệu, tám trăm nghìn đồng)***

(Chi tiết theo phụ lục IV đính kèm)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3: Chánh Văn phòng HĐND&UBND; Trưởng các phòng: Kinh tế, Văn hóa - xã hội; Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục, thủ trưởng các đơn vị có liên quan, chủ các cơ sở giáo dục mầm non độc lập trên địa bàn phường có tên trong danh sách và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- TT Đảng ủy; (để báo cáo)
- CT, PCT UBND phường;
- Phòng KT;
- Kho bạc NN KV3-PGD5; (phối hợp)
- Như điều 3;
- Lưu VT, VHXH.

CHỦ TỊCH

Tăng Văn Quản